

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thái Kim Hằng**

2. Bà **Nguyễn Hồng Xứng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Hoàng Thái Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Giáp Thành T (tên gọi khác: **T Huê Lạc**), sinh năm: 1975, tại Cà Mau. Nơi thường trú: Số 254 đường P, khóm 7, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm 5, Phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới T: Nam; con ông Giáp Hồng L và bà Nguyễn Thị H, vợ Lê Thúy S, có 01 người con tên Giáp Thành T, sinh năm 2019, tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 17/9/1996, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Minh H xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Minh H;

- Ngày 28/7/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, chấp hành án tại Trại giam Đồng Tháp thuộc tỉnh Tiền Giang

- Ngày 26/02/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 năm về tội “Giết người”; tổng hợp với thời hạn tù còn lại của bản án trước, T pH chấp hành chung của 02 bản án là 13 năm 5 tháng 16 ngày. Ngày 19/11/2016, T đã chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 21/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Ngày 30/4/2020, T chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam vào ngày 24/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đặng Minh H – Văn phòng Luật sư Minh H, Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/3/2022, Giáp Thành T (T Huế Lạc) đang ở trọ tại nhà nghỉ Gia Hòa thuộc ấp S, xã D, Tp.Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang sử dụng máy điện thoại Iphone 7 (sau khi xảy ra vụ việc T về Tp.Cần Thơ và trên đường đi T vứt bỏ máy điện thoại không xác định được) đăng nhập vào mạng facebook tìm mua súng và có 01 tài khoản facebook (T không biết tên) rao bán 01 khẩu súng bắn bi giá 2.000.000 đồng và tặng kèm theo hộp đạn bi, T đồng ý mua và cho thông tin số điện thoại, địa chỉ để giao nhận súng (với hình thức nhận hàng thanh toán tiền). Đến khoảng 10 giờ ngày 20/3/2022, người nam shipper (không rõ họ tên, đặc điểm nhận dạng, biển số xe) điện thoại cho T yêu cầu nhận gói bưu phẩm và thanh toán 2.000.000 đồng tại khu vực nhà nghỉ Gia Hòa. Sau khi nhận gói bưu phẩm và trả 2.000.000 đồng, T lên phòng trọ mở gói bưu phẩm ra xem, thấy bên trong có 01 khẩu súng màu đen và 06 viên đạn được lắp sẵn trong hộp tiếp đạn. Nhìn thấy khẩu súng không giống như đã đặt mua, T điện thoại cho người bán súng nhưng không liên lạc được. Sau đó, T lắp hộp tiếp đạn bên trong có 06 viên đạn vào khẩu súng và cất giữ trong chiếc ba lô của T.

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 23/3/2022, Võ Tấn Đ điện thoại cho T biết hiện đang bị số nhân viên bảo vệ quán Bar 9E thuộc khu phố 1, phường Đ, thành phố P, Kiên Giang vây đánh, nên kêu T đến hỗ trợ. Sau khi nghe điện thoại, T vào phòng mở chiếc ba lô lấy khẩu súng vắt vào quần trước bụng, đi ra ngoài đón Taxi (không nhớ biển số) đến quán Bar 9E thì thấy Võ Văn H (H Thẹo), Nguyễn Chí T và Đ. Tại đây, T cầm khẩu súng ngắn, H cầm 01 cây gậy bóng chày, T cầm 02 cây rựa, Đ cầm bình xịt hơi cay tiến vào quán Bar 9E (trong lúc đi vào trong quán, T đã rút

súng và lên đạn) gây sự và đánh nhau với nhân viên bảo vệ, T sử dụng khẩu súng ngắn chĩa vào đầu nhân viên bảo vệ tên Trần Tấn Phước, sau đó T dùng khẩu súng hù dọa nhân viên bảo vệ cùng khách đến chơi tại quán Bar. Thấy vậy, nhân viên bảo vệ quán Bar tên Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh L cùng một số nhân viên bảo vệ khống chế T. Trong lúc đó, L, H chụp tay T và T bắn 01 phát chỉ thiên lên trần nhà quán Bar. Ngay sau đó, T bị L tước khẩu súng, đồng thời T bị số nhân viên bảo vệ quán Bar đánh. Khi nhìn thấy T bị đánh, T liền dùng rựa chém vào đầu nhân viên tên Nguyễn Đăng K, còn Đ và H cũng đánh nhau với nhóm nhân viên bảo vệ. Sau đó, H, Đ, T bỏ chạy, còn T bị nhân viên bảo vệ đánh ngất xỉu. Khoảng 15 phút sau, T tỉnh dậy và đón taxi đến Bệnh viện Phú Quốc băng bó vết thương (đến ngày 24/3/2022, T bỏ trốn khỏi địa bàn Phú Quốc). Sau khi nhóm T giải tán, L đưa khẩu súng cho Đào Trọng Hùng (Chủ quán Bar 9E) bên trong có 05 viên đạn và Hùng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc báo tin sự việc nổ súng tại quán Bar 9E, đồng thời giao nộp 01 khẩu súng và 05 viên đạn.

*** Vật chứng thu giữ, gồm:**

- Tại quán Bar 9E do ông Đào Trọng Hùng giao nộp, gồm:

+ 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen, có chiều dài khoảng 16cm, áp tay cầm bằng nhựa, súng không rõ ký hiệu (đã qua sử dụng).

+ 05 (năm) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đít đạn có ký hiệu 38 88 (chưa qua sử dụng).

+ 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, màu đen, trên USB có ghi dòng chữ “Datatraveler @100 G3, dung lượng 32 GB đã qua sử dụng.

- Khám nghiệm hiện trường tại quán Bar 9E, gồm: 01 (một) đầu đạn bằng kim loại màu vàng đồng (đã qua sử dụng); 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng, phần đít đạn có ký hiệu 38 88 (đã qua sử dụng) và 01 (một) mũ vành họa tiết rắn rì có màu xanh, màu xám.

* Tại Kết luận giám định số 1986 ngày 05/4/2022 của Phân Viện K học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện K học hình sự Bộ Công an, kết luận:

1. Khẩu súng gửi giám định là vũ khí quân dụng, loại súng K59, cỡ nòng 09 mm, bắn đạn cỡ (9x18) mm. Số hiệu súng đã bị mài phá, không xác định được số súng.

2. 05 (năm) viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng, chưa bắn, cỡ đạn (9x 18) mm. Sử dụng được cho khẩu súng ngắn nêu trên.

3. Vỏ và đầu đạn gửi giám định là vỏ và đầu đạn của đạn quân dụng cỡ (9 x 18) mm và do khẩu súng trên bắn ra.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSTKG-P1 ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Giáp Thành T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giáp Thành T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Xử phạt: Bị cáo **Giáp Thành T** – **Mức án từ 02 đến 03 năm tù.***

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Đặng Minh H phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo, về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Ngoài ra, mong Hội đồng xét xử xem xét thêm hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha bị cáo đã già yếu, con còn nhỏ. Từ đó, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 18/3/2022, Giáp Thành T đăng nhập vào mạng xã hội đặt mua 01 khẩu súng bắn bi, tặng kèm hộp đạn bi với giá là 2.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/3/2022, T nhận được bưu phẩm do shipper giao, bên trong có 01 khẩu súng màu đen và 06 viên đạn được lắp sẵn trong hộp tiếp đạn. T lắp hộp tiếp đạn vào súng và cất giữ trong balo của T tại nơi ở của mình.

Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 23/3/2022, sau khi nghe điện thoại của Võ Tấn Đ cho biết hiện đang bị vây đánh tại quán Bar 9E tại khu phố 1, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang thì T lấy súng dắt trong người đi đến quán Bar, dùng súng hù dọa nhân viên bảo vệ và bắn 01 phát súng chỉ thiên lên trần nhà. T bị bảo vệ quán đánh ngất xỉu và lấy khẩu súng đưa giao nộp cho cơ quan Công an. Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Khẩu súng nêu trên là vũ khí quân dụng, loại súng K59 và 05 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng.

Do đó, đủ cơ sở để HĐXX kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Giáp Thành T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Vũ khí quân dụng là loại vũ khí mang tính sát thương rất cao, chỉ được sử dụng trong công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và các lĩnh vực khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật... cá nhân không được phép sở hữu vũ khí. Mọi hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 5 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, mà bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ vũ khí trái phép là Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý mua súng về cất giấu tại nơi ở của mình và sẵn sàng đưa súng ra sử dụng khi có mâu thuẫn với người. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, bất cứ lúc nào bất cẩn cũng có thể đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án nhiều lần về các tội Cố ý gây thương tích, Cướp tài sản, Giết người. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án xong, bị cáo không biết coi đó là bài học để làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục trượt dài vào con đường phạm tội. Điều này cho thấy thái

độ coi thường pháp luật, không biết hối cải, hoàn lương ở bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình có công với cách mạng (cha mẹ bị cáo đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến). Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Kiểm sát viên đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ, mức án xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của Luật sư: Luật sư đề nghị tội danh, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, mức án đề nghị xử phạt bị cáo thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp nên không chấp nhận.

7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) khẩu súng ngắn K59, không rõ số hiệu, bằng kim loại, màu đen; Cơ quan điều tra đã tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang quản lý, bảo quản là đúng quy định của pháp luật. Riêng 05 viên đạn thu giữ gửi giám định đã được Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh bắn thực nghiệm không hoàn trả và kết luận là đạn quân dụng.

Đối với 01 (một) mũ vành họa tiết rằn ri có màu xanh, xám, nâu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 65 ngày 12/12/2022 là phù hợp.

Đối với 01 (một) đầu đạn, 01 (một) vỏ đạn được kết luận giám định là vỏ và đầu đạn của đạn quân dụng; xét thấy vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo PH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Giáp Thành T** phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Giáp Thành T – 02 (Hai) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đầu đạn, 01 (một) vỏ đạn được kết luận giám định là vỏ và đầu đạn của đạn quân dụng, theo Quyết định chuyển giao số 05/QĐ-VKS-P1 ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/3/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSNDCC tại Tp. HCM (1);
- TANDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (2);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng